TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 194/2017/HC-PT	
Ngày 18 - 8-2017.	
V/v "khiếu kiện Quyết định hành chính về việc giải quyết tranh chấp đất đai".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba;

Ông Đặng Quốc Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc-Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 143/2015/TLPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2015 về "*khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết tranh chấp đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2015/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2017/QĐ-PT ngày 18 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện***:*

1. Ông Hồ Văn B.

Cư trú tại: Số 216, khóm 4, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hồ Văn B: Ông Trần Minh Hoan H, Luật sư của Văn phòng Luật sư HH, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Trần Văn C.

Cư trú tại: Số 218, khóm 4, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn C: Ông Nguyễn Văn H1, Luật sư của Văn phòng Luật sư NVH, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Vương Phương N. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL.

Cư trú tại: Số 5, đường NTT, Phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 8 năm 2016).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Hồ Văn B và ông Trần Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông Hồ Văn B và ông Trần Văn C thống nhất trình bày: Ông C là con ruột, ông B là con rể bà Lê Thị H2. Bà H2 sử dụng 02 ha đất, tọa lạc tại ấp 2, thị trấn HP, huyện GR từ trước năm 1945 để trồng lúa. Ngày 30/8/1973, bà H2 được chế độ cũ cấp giấy chứng thư quyền sở hữu, diện tích 2ha. Ngày 03/3/1977, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh MH ra Quyết định số 07/QĐ-UBND trưng dụng 5.000m^2 để xây dựng rạp hát, phần còn lại 15.000m^2 bị đào lấy đất đắp nền rạp hát nên bà H2 không trồng lúa được mà trồng rau muống để trang trải cuộc sống. Năm 1978, nhân viên rạp hát và UBND thị trấn HP chiếm hết phần đất trên, sau đó các hộ dân đã cất nhà ở, đến nay là 66 hộ. Ngày 24/01/2007, UBND tỉnh BL ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND bồi hoàn diện tích 5000m^2 cho bà H2. Bà H2 ủy quyền cho ông B khiếu nại đối với diện tích còn lại là 15.000m^2. Ngày 05/3/2008, Chủ tịch UBND huyện GR ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND (Quyết định số 353/QĐ-UBND) với nội dung bác đơn yêu cầu của ông B. Không đồng ý với Quyết định 353/QĐ-UBND, ông B tiếp tục khiếu nại. Ngày 31/3/2010, Chủ tịch UBND huyện GR ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND (Quyết định số 938/QĐ-UBND) không chấp nhận yêu cầu của ông B. Không đồng ý cả 02 quyết định trên của Chủ tịch UBND huyện GR, ông B tiếp tục khiếu nại. Ngày 07/5/2015, Chủ tịch UBND tỉnh BL ban hành Quyết định số 620/QĐ-UBND (Quyết định số 620/QĐ-UBND) có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông B, giữ nguyên quyết định số 353/QĐ-UBND và Quyết định số 938/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện GR.

Vì vậy, ông B, ông C yêu cầu hủy quyết định số 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL.

Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL trình bày:

Năm 1973, bà H2 được chính quyền chế độ cũ cấp chứng thư cấp quyền sở hữu theo Luật Người cày có ruộng diện tích 01ha, thửa đất số 4914M, tờ thứ 62A, tọa lạc tại xã PT, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu (không có sơ đồ định vị). Ngày 03/3/1977, UBND tỉnh MH ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND cấp 5.000m^2 đất của bà H2 cho Ty Thông tin-Văn hóa để xây dựng rạp chiếu bóng quốc doanh. Bà H2 đã được UBND tỉnh BL bồi hoàn thành quả lao động và hoa màu trên đất. Sau đó, bà H2 ủy quyền cho ông B tiếp tục khiếu nại đối với diện tích 1,5ha đất còn lại, trong đó có 4.588,05m^2 thuộc dự án Trung tâm Thương mại HP do Nhà nước thu hồi năm 1995, 3.000m^2 do 66 hộ dân đang sử dụng và 756m^2 đất của Trường Kiều Anh do Nhà nước quản lý vào năm 1975. Chủ tịch UBND huyện GR ban hành Quyết

định số 353/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông B vì không xác định được vị trí, kích thước phần đất yêu cầu đòi lại. Ông B khiếu nại nên Chủ tịch UBND huyện GR ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu của ông B. Ông B khiếu nại 02 quyết định trên của Chủ tịch UBND huyện GR nên Chủ tịch UBND tỉnh BL ban hành Quyết định số 620/QĐ-UBND bác đơn yêu cầu của ông B, với lý do: Diện tích 4.588,05m^2 đất thuộc dự án Trung tâm Thương mại HP nằm trong tổng diện tích 4,45ha do Nhà nước thu hồi của 107 hộ dân năm 1995, phần đất do 66 hộ dân đang ở nằm ngoài phạm vi 5.000m^2 của rạp chiếu bóng, diện tích 756m^2 của Trường Kiều Anh là đất do Nhà nước quản lý năm 1975 cho đến nay.

Vì vậy, Quyết định 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL là đúng quy định pháp luật, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã GR trình bày:

Ngày 03/3/1977, UBND tỉnh MH ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND trưng dựng phần đất với diện tích 5.000m^2 cho Ty Thông tin-Văn hóa để xây dựng rạp chiếu bóng quốc doanh, bà H2 đã được bồi thường, hỗ trợ giá trị sản xuất hoa màu trên diện tích đất 5.000m^2, với số tiền 450.000.000 đồng. Sau đó, ông B được bà H2 ủy quyền và yêu cầu đòi lại phần đất còn lại với diện tích 15.000m^2. Ngày 05/3/2008, Chủ tịch UBND huyện GR ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu của ông B. Ông B khiếu nại nên Chủ tịch UBND huyện GR ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu của ông B. Các quyết định trên của Chủ tịch UBND huyện GR là đúng pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 17/2015/HC-ST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông B và ông C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18/9/2015, người khởi kiện ông Hồ Văn B có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL.

Ngày 21/9/2015, người khởi kiện ông Trần Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu xác định ông B không có quyền khởi kiện và yêu cầu hủy Quyết định số 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông B xác nhận là người ký đơn khởi kiện vụ án hành chính. Ông C xác nhận bà H2 được chế độ cũ cấp 01ha theo "Chứng thư cấp quyền sở hữu" ngày 30/8/1973, Nhà nước đã bồi thường 5.000m^2 nên tiếp tục yêu cầu trả lại 4.588,05m^2 thuộc dự án Trung tâm Thương mại HP.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B trình bày: Trước đây, bà H2 đã ủy quyền cho ông B khiếu nại về việc bồi thường đất nằm trong diện tích 02ha được chế độ của cấp cho bà H2 năm 1973. Sau khi bà H2 chết, các con bà H2 tiếp tục ủy quyền cho ông B để khởi kiện nên ông B có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Quyết định số 620/QĐ-UBND đã bác đơn khiếu nại của bà H2 là

không đúng vì bà H2 được cấp 01ha, Nhà nước đã thu hồi 5.000m^2 nên phải tiếp tục bồi thường phần đất còn lại. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C trình bày: Việc bà H2 có ủy quyền cho ông B khiếu nại về việc bồi thường là đúng nhưng sau khi bà H2 chết thì ông B ký đơn khởi kiện vụ án hành chính là không đúng. Quyết định số 620/QĐ-UBND đã bác đơn khiếu nại của bà H2 là không đúng vì bà H2 được cấp 01ha nhưng Nhà nước mới thu hồi 5.000m^2 nên phải tiếp tục bồi thường phần đất còn lại là 4.588,05m^2 thuộc dự án Trung tâm Thương mại HP. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định ông B không có quyền khởi kiện và hủy Quyết định số 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Về tố tụng, ông B là người ký đơn khởi kiện vụ án hành chính nhưng ông B không có quyền khởi kiện nên cấp sơ thẩm xác định ông B là người khởi kiện là không đúng. Về nội dung, ông C kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL với lý do chưa bồi thường 4.588,05m^2. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện 4.588,05m^2 nêu trên thuộc dự án Trung tâm Thương mại HP, do UBND tỉnh BL thu hồi của 107 hộ dân có sử dụng đất, bà H2 không có tên trong danh sách bị thu hồi đất. Thực tế, bà H2 cũng không sử dụng đất, không kê khai đăng ký sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông B. Bác kháng cáo của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và kháng cáo của ông Hồ Văn B:

(a) Bà H2 có 08 người con, gồm Trần Văn C, Trần Văn Tỷ, Trần Văn Lộc, Trần Văn Dũng, Trần Văn Cường, Trần Văn Sang, Trần Thị Hồng và Trần Thị Dung. Khi còn sống, bà H2 có ủy quyền cho ông B khiếu nại với các cơ quan tỉnh Bạc Liêu yêu cầu trả lại 1,5ha thuộc ấp 2, thị trấn HP, huyện GR. Sau khi bà H2 chết, người thừa kế của bà H2 tiếp tục ủy quyền cho ông B thực hiện việc khiếu nại nêu trên. Ngày 07/5/2015, Chủ tịch UBND tỉnh BL ban hành Quyết định 620/QĐ-UBND có nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông B. Ngày 29/5/2015, ông B làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu hủy Quyết định 620/QĐ-UBND. Ngày 19/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý vụ án.

(b) Theo quy định tại Điều 103, 105 Luật tố tụng hành chính năm 2011 thì ông B không có quyền khởi kiện. Lẽ ra, khi nhận đơn khởi kiện của ông B thì Tòa án cấp sơ thẩm phải trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 109 Luật tố tụng hành chính. Trường hợp đã thụ lý thì phải căn cứ Điều 120 để đình chỉ vụ án. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông B là người khởi kiện và xét xử vụ án là không đúng. Vì vậy, ông B không có quyền khởi kiện vụ án nên cũng không có quyền kháng cáo theo quy

định tại Điều 174 Luật tố tụng hành chính năm 2011. Do Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông B là người khởi kiện là không đúng nên cần phải hủy một phần vụ án và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông B.

[2] Đối với kháng cáo của ông C yêu cầu hủy Quyết định 620/QĐ-UBND, thấy rằng:

(a) Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định 620/QĐ-UBND: Ngày 07/5/2015, Chủ tịch UBND tỉnh BL ban hành Quyết định số 620/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông B giữ nguyên các Quyết định số 353/QĐ-UBND và Quyết định số 938/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện GR. Quá trình giải quyết khiếu nại của ông B, Chủ tịch UBND tỉnh BL đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 21, 22, 23, 24; khoản 2 Điều 44 Luật Khiếu nại. Như vậy, về hình thức, Quyết định 620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh BL hợp pháp.

(b) Về nội dung của Quyết định 620/QĐ-UBND:

(b.1) Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C cung cấp "Chứng thư cấp quyền sở hữu" do chính quyền chế độ cũ cấp ngày 30/8/1973 và cho rằng bà H2 được cấp 2ha, tại thị trấn HP, huyện GR. Tại Kết luận giám định số 2667/C54B ngày 18/10/2016 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: Số 02ha đã bị sửa, số trước khi bị sửa là số 1. Tại phiên tòa, ông C cũng xác nhận bà H2 chỉ được cấp 01ha. Như vậy, có căn cứ xác định bà H2 được cấp 01ha đất theo "Chứng thư cấp quyền sở hữu" ngày 30/8/1973.

(b.2) Hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 08/8/1995, UBND tỉnh MH ban hành Quyết định số 417/QĐ-UB phê duyệt dự án Trung tâm Thương mại HP, diện tích 4.588,05m^2 đối với 107 hộ dân, trong đó không có tên bà H2 và bà H2 cũng không khiếu nại tại thời điểm thu hồi đất. Ông C cho rằng diện tích 4.588,05m^2 thuộc dự án Trung tâm Thương mại HP thuộc quyền sử dụng của bà H2 nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, ông C thừa nhận bà H2 không đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai đối với diện tích nêu trên, cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà H2 là người trực tiếp sử dụng đất ổn định, liên tục lâu dài. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ. Ông C kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Ông Trần Văn C phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông Hồ Văn B không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp. Ông C, ông B phải chịu chi phí giám định là 4.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 241; khoản 1, Điều 143 Luật tố tụng hành chính, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn B và ông Trần Văn C đối với bản án hành chính sơ thẩm số 17/2015/HC-ST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Hủy một phần bản án hành chính sơ thẩm số 17/2015/HC-ST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn B về việc yêu cầu hủy quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh BL về việc "Giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Văn C và ông Hồ Văn B".

3. Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 17/2015/HC-ST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C về việc yêu cầu hủy quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh BL về việc "Giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Văn C và ông Hồ Văn B".

5. Chi phí giám định: Ông Trần Văn C và ông Hồ Văn B phải chịu chi phí giám định là 4.800.000 đồng, các đương sự đã nộp đủ.

6. Án phí sơ thẩm:

Ông Hồ Văn B không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu số 0000912 ngày 05/6/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Ông Trần Văn C phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí sơ thẩm. Khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002265 ngày 31/8/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, ông Châu đã nộp đủ.

7. Án phí phúc thẩm:

Ông Hồ Văn B không phải chịu án phí phúc thẩm và được trả lại 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu số 0002284 ngày 22/9/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Ông Trần Văn C phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí phúc thẩm. Khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002282 ngày18/9/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, ông C đã nộp đủ.

8. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 8 năm 2017)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- NKK;
- NBK;
- NLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, 14bTNB.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phan Đức Phương